

Bản án số: **23** /2019/HSST
Ngày 23 tháng 4 năm 2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÙ NINH - TỈNH PHÚ THỌ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông **Vũ Bình Phương***

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông **Nguyễn Mạnh Hùng**
2. Bà **Nguyễn Thị Hoa**

- Thư ký phiên toà: Ông **Lương Anh Tuấn** - Thư ký TAND huyện Phù Ninh

- Đại diện VKSND huyện Phù Ninh tham gia phiên toà: Ông **Triệu Khắc Cường** - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 4 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Phù Ninh, tỉnh Phú Thọ xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 18/2019/HSST ngày 05 tháng 3 năm 2019 đối với bị cáo:

Họ tên: **NGUYỄN CAO ANH C** - Sinh ngày 14/09/1983; Nơi ĐKKHKT+ Chỗ ở: Khu 4, xã D, huyện P, tỉnh Phú Thọ; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 9/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Bố đẻ: Nguyễn Văn M - Sinh năm: 1962; Mẹ đẻ: Hán Thị T - Sinh năm: 1961; Vợ: Ngô Thị Đ - Sinh năm: 1983 (đã ly hôn); Con: Chưa có; Tiền án: 02 tiền án (Bản án hình sự phúc thẩm số: 31/2011/HSPT ngày 21/6/2011 của TAND tỉnh Phú Thọ xử phạt Nguyễn Cao Anh C 05 tháng 21 ngày tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 12 tháng về tội “Đánh bạc”; Bản án hình sự sơ thẩm số: 57/2015/HSST ngày 30/11/2015 của TAND huyện Phù Ninh xử phạt Nguyễn Cao Anh C 27 tháng tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, ra trại ngày 10/9/2017); Tiền sự: Không; Bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 23/10/2018, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Phú Thọ. Có mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Bị cáo Nguyễn Cao Anh C bị Viện kiểm sát dân huyện Phù Ninh truy tố về hành vi phạm tội như sau: Khoảng 15 giờ ngày 23/10/2018, Nguyễn Việt T1, sinh năm 1982, HKTT: Khu 7, thị trấn C, huyện P, tỉnh Phú Thọ đang ngồi ở quán nước ven đường gần vòng xuyến thuộc thị trấn C, huyện P, tỉnh Phú Thọ thì Nguyễn Xuân H, sinh năm 1991, HKTT: Khu 2, phường L, thành phố V, tỉnh Phú Thọ đi đến. Sau đó, H và T1 rủ nhau góp tiền mua ma túy về sử dụng, H góp 200.000 đồng, T1 góp 100.000 đồng và đưa cho H cầm. T1 lấy điện thoại di động gọi điện cho Nguyễn Cao Anh C hỏi mua 300.000 đồng ma túy, lúc này C đang ở tại phòng 201, nhà nghỉ S thuộc khu 8, xã N, huyện N, tỉnh Phú Thọ cùng với chị Hoàng Thị M, sinh năm 1978, HKTT: Thôn A, xã T, huyện V, tỉnh Vĩnh Phúc. Do đang có sẵn ma túy(heroine) nên C đồng ý bán và hẹn T1 đến khu vực nghĩa trang thuộc khu 11, xã P, huyện N, tỉnh Phú Thọ. C mượn xe mô

tô của chị M đi ra khu vực nghĩa trang đứng chờ. T1 và H1 đi xe ôm đến hiệu thuốc ven đường mua 03 xi lanh và 03 ống NOVOCAIN rồi đi đến điểm hẹn. Đến nơi T1 và H xuống xe, T1 trả tiền xe rồi cùng H đi vào bên trong nghĩa trang thì gặp C. Tại đây, C hỏi T1 có tiền chưa thì H đưa cho C 300.000 đồng, C cầm tiền đúc vào túi quần đang mặc, T1 lấy ra 03 xi lanh và 03 ống NOVOCAIN đưa cho C. C cầm xi lanh và ống nước NOVOCAIN rồi lấy ra 01 gói ma túy (heroin) mở ra và cho toàn bộ ma túy (heroin) vào 01 chiếc xi lanh và cho nước NOVOCAIN vào pha. Sau khi pha ma túy xong, C san dung dịch ma túy vừa pha sang 02 xi lanh còn lại rồi đưa cho T1 và H mỗi người 01 xi lanh, C giữ 01 xi lanh. Sau đó C, T1, H cùng sử dụng ma túy bằng hình thức tiêm chích vào cơ thể. Sau khi sử dụng ma túy xong, C lên xe mô tô để đi về thì tổ công tác Công an huyện Phù Ninh đến kiểm tra bắt giữ, T1 và H bỏ chạy. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Phù Ninh tạm thu giữ của C: 01 túi nilon màu trắng, có hoa văn màu xanh, trắng, miệng túi có khuy bấm bịt kín, bên trong có 09 gói giấy bạc đều có mặt ngoài màu vàng, mở ra mặt trong màu trắng, bên trong đều chứa chất bột cục màu trắng; tiền ngân hàng nhà nước Việt Nam 580.000 đồng; 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO màu đen có lắp sim số 0943542663, số IMEI: 866517023435411 và 866517023435403; 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô biển số 88L1-252.16 và 01 giấy phép lái xe mô tô số: V451964 đều mang tên Hoàng Thị M, 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda AIRBLADE biển số: 88L1-252.16 có số khung 4610EY009803, số máy: JF46E2014757.

Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Phù Ninh, C đã khai nhận toàn bộ sự việc như trên đồng thời khai nhận về nguồn gốc số ma túy như sau: Ngày 22/10/2018, C đến quán cắt tóc của chị Hoàng Thị M có địa chỉ tại khu 1, thị trấn T, huyện V, tỉnh Vĩnh Phúc chơi. Đến khoảng 19 giờ cùng ngày, C đi ra khu vực chợ T2, huyện V, tỉnh Vĩnh Phúc tìm mua ma túy (heroin). Tại đây, C gặp một người nam giới không quen biết và mua của người này một gói ma túy (heroin) với giá 2.000.000 đồng. Sau khi mua được ma túy C mang về quán cắt tóc của chị M chia thành 10 gói ma túy (heroin), (Việc C mua và chia ma túy chị M không biết). C cho toàn bộ số ma túy trên vào một túi ni lon có hoa văn màu xanh, trắng, trên miệng túi có khuy bấm bịt kín rồi cất giấu trên người. Đến ngày 23/10/2018, C bán cho T 01 gói ma túy (heroin), còn lại 09 gói ma túy cơ quan công an đã thu giữ. C khai nhận 09 gói trên là ma túy (heroin) tàng trữ để bán lấy tiền.

Ngày 24/10/2018, Cơ quan CSĐT Công an huyện Phù Ninh đã ra lệnh khám xét khẩn cấp chỗ ở, đồ vật đối với Nguyễn Cao Anh C tại khu 4, xã D, huyện P, tỉnh Phú Thọ. Quá trình khám xét không thu giữ đồ vật tài sản gì. Cùng ngày, Cơ quan CSĐT Công an huyện Phù Ninh ra quyết định trưng cầu Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Phú Thọ giám định số chất bột, cục màu trắng bên trong 09 gói giấy bạc nêu trên.

Tại bản Kết luận giám định số 1063/KLGD ngày 27/10/2018 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Phú Thọ kết luận: *Mẫu chất bột, cục màu trắng chứa trong 09 gói giấy bạc đều có mặt ngoài màu vàng, mặt trong màu trắng, gửi đến giám định là ma túy, có tổng khối lượng là 1,471 gam, loại Heroine. Heroine là chất ma túy nằm trong danh mục I, số thứ tự 09, Nghị định số 73/2018/NĐ-CP ngày 15/05/2018 của Chính phủ.*

Đối với chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Airblade, biển số 88L1- 252.16; 01 giấy phép lái xe mô tô và 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô xe máy biển số 88L1-

252.16 mang tên Hoàng Thị M là tài sản của chị Hoàng Thị M sinh năm: 1978, HKTT: Thôn A, xã T, huyện V, tỉnh Vĩnh Phúc. Ngày 23/10/2018, chị M cho C mượn chiếc xe mô tô và để các giấy tờ trên trong cốp xe. Việc Chị sử dụng chiếc xe trên để đi bán ma túy chị M không biết. Ngày 15/11/2018, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Phù Ninh đã trả lại chiếc xe mô tô trên và toàn bộ giấy tờ cho chị Hoàng Thị M.

Đối với số tiền 580.000 đồng thu giữ của Nguyễn Cao Anh C, trong đó có 300.000 đồng là tiền bán ma túy cho T1 và H có được, 280.000 đồng là do C lao động có được.

Đối với chiếc điện thoại di động T1 dùng để gọi mua ma túy của C, quá trình bỏ chạy T1 làm rơi nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Phù Ninh không thu giữ được.

Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Phù Ninh, Nguyễn Cao Anh C đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm của mình

Đối với Nguyễn Cao Anh C, Nguyễn Việt T1, Nguyễn Xuân H có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, Công an huyện Phù Ninh đã quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với C, T1, H theo quy định tại khoản 1 điều 21 Nghị định 167/2013/NĐ-CP ngày 12/11/2013 của Chính phủ.

Đối với người nam giới bán ma túy cho C ở khu vực chợ T, huyện V, tỉnh Vĩnh Phúc, C không biết tên, địa chỉ nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Phù Ninh không có căn cứ để điều tra làm rõ.

Đối với người lái xe ôm đưa T1 và H đi mua ma túy, T1 và H không biết tên, tuổi địa chỉ nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Phù Ninh không có căn cứ để điều tra làm rõ.

Về tài sản của bị cáo: Qua xác minh của cơ quan cảnh sát điều tra xác định hiện bị cáo không có nghề nghiệp, không có tài sản riêng có giá trị gì.

Tại bản cáo trạng số: 20/CT-VKSPN ngày 05 tháng 3 năm 2019, Viện kiểm sát nhân dân huyện Phù Ninh truy tố bị cáo Nguyễn Cao Anh C về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm b, c, q khoản 2 điều 251 Bộ luật hình sự.

Tại phiên toà đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố như bản Cáo trạng đã nêu và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố Nguyễn Cao Anh C phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Áp dụng các điểm b, c, q khoản 2 điều 251; điểm s khoản 1 điều 51 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Cao Anh C từ 09 đến 10 năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam 23/10/2018; Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo; Về trách nhiệm dân sự và xử lý vật chứng: Tịch thu sung quỹ Nhà nước số tiền 300.000 đồng do phạm tội mà có; Trả lại cho bị cáo C số tiền 280.000 đồng do không liên quan đến tội phạm nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án; Tịch thu sung quỹ Nhà nước 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO màu đen lắp sim số 0943542663 có số IMEI: 866517023435411 và 866517023435403; Tịch thu để tiêu hủy 1,361 gam chất bột, cục màu trắng là mẫu vật còn lại sau giám định cùng toàn bộ bao gói gửi đến giám định được dán kín, niêm phong trong 01 bì giấy niêm phong số 1063/KLGĐ của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Phú Thọ bên ngoài được đóng 05 hình dấu tròn màu đỏ của Phòng KTHS Công an tỉnh Phú Thọ và chữ ký của các thành phần liên quan tại các mép

dán; 01 túi ni lon màu trắng, có hoa văn màu xanh, trắng, miệng túi có khuy bấm bịt kín.

Căn cứ vào các tài liệu và chứng cứ được thẩm tra tại phiên toà; Căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Tại phiên toà Nguyễn Cao Anh C đã khai nhận hành vi phạm tội như sau: Khoảng hơn 15 giờ, ngày 23/10/2018, tại khu 11, xã P, N, Phú Thọ, Nguyễn Cao Anh C đã thực hiện hành vi bán trái phép 01 gói ma túy (heroine) với giá 300.000 đồng cho Nguyễn Việt T1, sinh năm 1982, HKTT: Khu 7, thị trấn C, huyện P, tỉnh Phú Thọ và Nguyễn Xuân H, sinh năm 1991, HKTT: Khu 2, phường L, thành phố V, tỉnh Phú Thọ. Ngoài ra, C còn có hành vi tàng trữ 1,471gam heroine nhằm mục đích để bán.

Xét lời nhận tội của bị cáo tại phiên toà hôm nay là hoàn toàn phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, vật chứng vụ án và phù hợp với các tài liệu khác có trong hồ sơ. Vì vậy có đủ căn cứ để kết luận bị cáo Nguyễn Cao Anh C phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại các điểm b, c, q khoản 2 điều 251 Bộ luật hình sự như kết luận và viện dẫn của Kiểm sát viên tại phiên toà là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Tại điểm b khoản 2 Điều 251 BLHS quy định:

“1. Người nào mua bán trái phép chất ma túy, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm.

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 07 năm đến 15 năm:

..

b) Phạm tội 02 lần trở lên;

c) Đối với 02 người trở lên;

...

q) Tái phạm nguy hiểm....”

Xét tính chất của vụ án là rất nghiêm trọng, hành vi phạm tội của bị cáo đã xâm phạm đến chế độ độc quyền quản lý của Nhà nước về các chất ma túy, thể hiện sự coi thường pháp luật, gây bức xúc trong dư luận quần chúng nhân dân và ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương. Vì vậy cần phải xử lý bị cáo thật nghiêm trước pháp luật mới có tác dụng giáo dục, cải tạo bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội.

Khi quyết định hình phạt, cần xem xét đến nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo như sau: Trước khi thực hiện hành vi phạm tội lần này, bị cáo C có 02 tiền án chưa được xóa án tích nên lần phạm tội này là tái phạm nguy hiểm; bị cáo đã thực hiện hành vi bán trái phép chất ma túy cho 02 người; bị cáo cũng phạm tội nhiều lần, đây được xác định là các tình tiết định khung hình phạt nên bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào. Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên toà bị cáo đã thành khẩn khai báo, tỏ ra ăn năn hối cải nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 điều 51

Bộ luật hình sự. Vì vậy, cần xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt đối với bị cáo là phù hợp.

Về hình phạt bổ sung: Qua xác minh của cơ quan cảnh sát điều tra xác định bị cáo không có nghề nghiệp, không có tài sản riêng có giá trị, vì vậy không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo là phù hợp.

Về trách nhiệm dân sự và xử lý vật chứng:

- Số tiền 300.000 đồng trong tổng số tiền 580.000 đồng đã thu giữ của bị cáo C được xác định do bán trái phép chất ma túy mà có, do vậy cần tịch thu sung quỹ Nhà nước. Đối với số tiền 280.000 đồng còn lại được xác định không liên quan đến tội phạm cần trả lại cho bị cáo C, nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án;

- Cần tịch thu để sung quỹ Nhà nước 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO màu đen lắp sim số 0943542663 có số IMEI: 866517023435411 và 866517023435403 do đã được bị cáo C sử dụng để liên lạc mua bán trái phép chất ma túy;

- Tịch thu để tiêu hủy 1,361 gam chất bột, cục màu trắng là mẫu vật còn lại sau giám định cùng toàn bộ bao gói gửi đến giám định được dán kín, niêm phong trong 01 bì giấy niêm phong số 1063/KLGD của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Phú Thọ bên ngoài được đóng 05 hình dấu tròn màu đỏ của Phòng KTHS Công an tỉnh Phú Thọ và chữ ký của các thành phần liên quan tại các mép dán; 01 túi ni lon màu trắng, có hoa văn màu xanh, trắng, miệng túi có khuy bấm bịt kín.

Về án phí: Cần buộc bị cáo phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Cao Anh C phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

- Áp dụng các điểm b, c, q khoản 2 điều 251; điểm s khoản 1 điều 51 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: **Nguyễn Cao Anh C** 09 (Chín) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam 23/10/2018.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo Nguyễn Cao Anh C.

2. *Về trách nhiệm dân sự và xử lý vật chứng:* Áp dụng điều 47 Bộ luật hình sự; điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

- Tịch thu sung quỹ Nhà nước số tiền 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) do phạm tội mà có;

- Trả lại cho bị cáo C số tiền 280.000đ (*Hai trăm tám mươi nghìn đồng*), nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án;

- Tịch thu để sung quỹ Nhà nước 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO màu đen lắp sim số 0943542663 có số IMEI: 866517023435411 và 866517023435403;

- Tịch thu để tiêu hủy 1,361 gam chất bột, cục màu trắng là mẫu vật còn lại sau giám định cùng toàn bộ bao gói gửi đến giám định được dán kín, niêm phong trong 01

bì giấy niêm phong số 1063/KLGD của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Phú Thọ bên ngoài được đóng 05 hình dấu tròn màu đỏ của Phòng KTHS Công an tỉnh Phú Thọ và chữ ký của các thành phần liên quan tại các mép dán; 01 túi ni lon màu trắng, có hoa văn màu xanh, trắng, miệng túi có khuy bấm bịt kín.

(Theo biên bản giao, nhận vật chứng ngày 06/3/2019 lưu hồ sơ)

3. *Về án phí:* Áp dụng các điều 135, 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

Buộc bị cáo Nguyễn Cao Anh C phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án để đề nghị Tòa án nhân dân tỉnh Phú Thọ xét xử theo trình tự phúc thẩm./.

Nơi nhận:

- VKSND T. Phú Thọ; H. Phú Ninh;
- Chi cục THADS H. Phú Ninh
- Công an H. Phú Ninh;
- UBND xã D;
- Sở Tư pháp tỉnh Phú Thọ;
- Bị cáo;
- Lưu HS, AV.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Vũ Bình Phương